TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:11/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 19.6.2023
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng, Bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại

Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Điểm cầu thành phần: Trụ sở Công an huyện Lương Sơn

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Tư Duy – Thư ký Tòa án nhân dân hyện

+ Bà Bùi Thị Huyền - Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: + Ông Nguyễn Văn Ý – Cán bộ Đội cảnh sát THAHS và HTTP – Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Xét xử trực tuyến công khai vụ án thụ lý số 09/ 2023/TLST-HNGĐ ngày 06.02.2023 về việc: Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12.5.2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST- HNGĐ ngày 02.6.2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Minh L**, sinh năm 1993.

Bị đơn: **Anh Đỗ Văn Nh**, sinh năm 1989 .

Đều có HKTT: Thôn S, xã N, huyện L S, tỉnh Hòa Bình.

Chị Lê Minh L có mặt. Anh Đỗ Văn Nh vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn xin ly hôn đề ngày 03.2.2023; Bản tự khai ngày 27.02.2023; Biên bản hoà giải cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Minh L trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 19. 7. 2016 tại UBND xã Bảo , thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Sau khi cưới khoảng 2 năm đầu vợ chồng sinh sống hạnh phúc, đến năm thứ 3 trở đi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Nh chơi bời cờ bạc, lô đề nợ nần nhiều dẫn đến vợ chồng cãi nhau, chị đã bế con về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống tại thôn S, xã N, huyện L S, tỉnh Hoà Bình, năm 2018 anh Nh đã chuyển khẩu về N sinh sống cùng chị và con. Đến năm 2021 vợ chồng sinh thêm con thứ hai, tuy nhiên anh Nh thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con, dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm. Từ năm 2022 đến nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã tự ly thân nhau. Hiện tại chị nhận thấy tình cảm của chị đối với anh Nh không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Tú L, sinh ngày 28.3.2017 và Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 21.01.2021. Trong quá trình giải quyết chị đề nghị được nuôi con Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 21.01.2021, nhất trí anh Nh là người trực tiếp nuôi con Đỗ Tú L, sinh ngày 28.3.2017, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tại phiên toà hôm nay chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung; Công nợ chung: không có, không đề nghị Toà giải quyết

* Bị đơn anh Đỗ Văn Nh trình bày tại bản tự khai và Văn bản trả lời thông báo thụ lý ngày 06.3.2023: Xác nhận lời trình bày của chị L về thời gian, điều kiện đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và công nợ chung. Về mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2022 vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay chị L đề nghị ly hôn, anh không đồng ý vì anh không muốn các con anh sống thiếu bố hoặc mẹ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Đỗ Tú L, sinh ngày 28.3.2017 và Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 21.01.2021, nếu phải ly hôn anh nuôi con Đỗ Tú L, chị L nuôi con Đỗ Tiến Đ

Về tài sản chung; công nợ chung: Không có, không đề nghị Toà giải quyết.

Qua xác minh:

Bà Hoàng Thị H mẹ đẻ chị L cho biết: Anh Đỗ Văn Nh và chị Lê Minh L trong quá trình chung sống luôn xãy ra cãi nhau, nay chị L có đơn đề nghị ly hôn anh Nh, bà đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn, tránh để sự việc kéo dài ảnh hưởng đến con cái.

Ông Trưởng thôn S, xã N, huyện L S, tỉnh Hoà Bình và đại diện uỷ ban nhân dân xã N cho biết theo chị L trao đổi chị không còn tình cảm với anh Nh nữa vì trong thời gian chung sống anh Nh chơi bời cờ bạc nợ nần nhiều, không đưa tiền về cho chị nuôi con chung. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Nh đề nghị Toà giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến nay. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử đã thực hiện

đúng và đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật trong tố tụng dân sự; Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải và tại phiên toà, như vậy bị đơn anh Đỗ Văn Nh đã từ bỏ quyền của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Minh L.

Xử cho chị Lê Minh L được ly hôn anh Đỗ Văn Nh.

Về con chung: Xử giao con Đỗ Tú L, sinh ngày 28.3.2017 cho chị Lê Minh L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 21.01.2021 cho anh Đỗ Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung; Công nợ chung: Không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Minh L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].**Về tố tụng**:

Thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Minh L yêu cầu xin ly hôn anh Đỗ Văn Nh đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L S theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Đỗ Văn Nh có địa chỉ cư trú tại Thôn S, xã N, huyện L S, tỉnh Hòa Bình nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L S, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn anh Đỗ Văn Nh đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Minh L và anh Đỗ Văn Nh kết hôn với nhau ngày 19. 7. 2016 tại UBND xã Bảo K, thành phố H, tỉnh Hưng Yên là tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống những năm đầu hạnh phúc, kể từ năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh Nh bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ năm 2022 đến nay anh chị sống ly thân, nay chị L không còn tình cảm đối với anh Nh nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng chị xin được ly hôn với anh Nh. Anh Đỗ Văn Nh không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để vợ chồng đoàn tụ. Qúa trình giải quyết, Tòa án đã báo gọi anh Nh nhiều lần nhưng anh Nh không đến Tòa; chị L có đơn

đề nghị không hòa giải. Vì vậy HĐXX, xét mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh Nh là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Minh L được ly hôn anh Đỗ Văn Nh.

[3]Về con chung: có 02 con chung là Đỗ Tú L, sinh ngày 28.3.2017 và Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 21.01.2021. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lợi có nguyện vọng được nuôi con Đỗ Tiến Đ, nhất trí anh Nh là người trực tiếp nuôi con Đỗ Tú L. Anh Nh cũng nhất trí, tuy nhiên tại phiên toà hôm nay chị L đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, căn cứ lời trình bày và nguyện vọng của chị L, anh Nh, HĐXX nhận thấy vợ chồng anh chị có 02 con chung, các con đều còn nhỏ, hai vợ chồng anh chị đều là lao động tự do, thu nhập chưa ổn định, để đảm bảo cuộc sống, học tập, sinh hoạt của các cháu; đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của anh chị đối với các con HĐXX xét thấy cần giao cho anh chị mỗi người nuôi một con là hợp tình, hợp lý.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh Nh xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Lê Minh L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm a, b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; điều 238; điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 53; khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Minh L

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Minh L được ly hôn anh Đỗ Văn Nh

2.Về con chung:

Giao cho chị Lê Minh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 21.01.2021; giao cho anh Đỗ Văn Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đỗ Tú L, sinh ngày 28.03.2017; Chị L và anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Chị L, anh Nh được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở và đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Minh L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0005404 ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Minh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đỗ Văn Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS;
- UBND xã Bảo Khê;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khiêm